

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 160/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Vũ Anh T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: SN 13, tổ 3, phường T, thành phố T, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Chị **Trần Thanh A**, sinh năm 1982

Địa chỉ: SN 2, tổ 13, phường N, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Vũ Anh T và chị Trần Thanh A.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung:* Giao con chung thứ nhất là Vũ Trần Khánh L, sinh ngày 26/3/2007 cho anh Vũ Anh T; giao con chung thứ hai là Vũ Hải N, sinh ngày 06/3/2012 cho chị Trần Thanh A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn. Anh Vũ Anh T và chị Trần Thanh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau (do hiện tại không ai có yêu cầu). Anh Vũ Anh T và chị Trần Thanh A có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Vũ Anh T và chị Trần Thanh A đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh Vũ Anh T và chị Trần Thanh A đều xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Vũ Anh T tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nh- ng đ- ọc trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000443 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho anh Vũ Anh T số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh T đã nộp đủ án phí của vụ án.

Chị Trần Thanh A không phải nộp án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. /

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS Tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Tam Đa, huyện Sơn Dương (để biết);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

**Thẩm phán**

**Đào Thị Thu Thủy**